

Mở đầu

VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HÓA

I. Vùng đất

Lũng Nặm¹ là một xã vùng cao biên giới, nằm ở phía Bắc của huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng, cách trung tâm thị trấn Xuân Hòa 16,7km về phía Bắc. Xã có vị trí địa lý: phía Đông giáp xã Cải Viên và xã Nội Thôn; phía Tây giáp xã Trường Hà; phía Nam giáp thị trấn Xuân Hòa và xã Thượng Thôn; phía Bắc giáp với hương Thôn Bàn, Trung Quốc. Xã Lũng Nặm có đường biên giới dài hơn 9km tiếp giáp với Trung Quốc, gồm 11 mốc, từ mốc 679 đến mốc 689.

Trên địa bàn xã có Quốc lộ 4A chạy qua dài 10km, hệ thống đường liên xã đã được đầu tư rải nhựa, tạo điều kiện giao lưu hàng hóa, phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế của địa phương với các xã trong và ngoài huyện. Trong tương lai mở tour/tuyến du lịch kết nối giữa huyện Hà Quảng với huyện Trùng Khánh đi qua các xóm: Lũng Luông, Ràng Rung, Tổng Pỏ sẽ từng bước hình thành và đưa vào khai thác, sử dụng các điểm đến du lịch. Trên địa bàn xã có 2 điểm di sản địa chất gồm Cúc đá Lũng

1. Lũng Nặm ngày nay là 2 xã Lũng Nặm và Kéo Yèn thuộc huyện Hà Quảng. Để tiện cho việc theo dõi, chúng tôi xin dùng tên Lũng Nặm ngay từ đầu. Xã Lũng Nặm được công nhận là xã An toàn khu trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp theo Quyết định số 67/QĐ-TTg ngày 08/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận xã An toàn khu thuộc tỉnh Cao Bằng.

Luông¹ và Cảnh quan Kéo Yên² đã được UNESCO công nhận là điểm thuộc công viên địa chất toàn cầu non nước Cao Bằng. Đây là điều kiện thuận lợi cho việc phát triển dịch vụ du lịch của huyện nói chung và xã Lũng Nặm nói riêng. Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng Nông thôn mới, các tuyến đường xóm được mở mới và bê tông hóa, đây cũng chính là yếu tố thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Lũng Nặm là xã vùng III (đặc biệt khó khăn) của huyện Hà Quảng³, có diện tích tự nhiên là 47,43km². Địa hình ở Lũng Nặm khá phức tạp, chủ yếu là núi đá vôi; có độ cao trung bình từ 700 - 900m so với mực nước biển. Trên địa bàn xã có nhiều ngọn núi gắn liền với đời sống sinh hoạt và sản xuất của người dân đã được đặt tên như: Đán Khao, Làng Rủn, Lì Là, Lũng Luông, Lũng Khuyên, Lũng Mảng, Lũng Nhỏ, Lũng Rặc, Ngườm Rống, Pài Thước, Phác Sĩ,

1. Cúc đá Lũng Luông: cách đây khoảng 400 triệu năm, khu vực này từng là đáy biển, tại đây hiện còn nhiều di sản địa chất với những điểm hóa thạch cụm sinh như tay cuộn, trùng thoi, cúc đá... Hóa thạch Cúc đá được tìm thấy tại đây bảo tồn tốt trong đá vôi phân lớp mỏng của hệ tầng Đồng Đăng hình thành cách ngày nay khoảng 260 triệu năm.

2. Cảnh quan Kéo Yên với “thung lũng hình túi” phát triển dọc theo một đứt gãy cùng phương Tây Bắc - Đông Nam với cảnh quan kỳ vĩ. Toàn bộ thung lũng, sườn và đỉnh núi phát triển trên đá vôi hình thành trong điều kiện biển nông và ẩm cách đây khoảng 300 triệu năm. Trong khi đó địa hình hiện tại phản ánh những quá trình địa chất trẻ hơn như xâm thực, bóc mòn, phong hóa... cùng nước chảy tạo nên dạng địa hình như khe, rãnh... từ khoảng 5 triệu năm trở lại đây. Thung lũng Kéo Yên có địa hình trũng hơn so với những vùng đất xung quanh, được hình thành nhờ quá trình biến đổi địa lý của trái đất trong thời gian dài đã tạo nên thung lũng có mặt cắt hình dạng chữ U hay chữ V khổng lồ.

3. Theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Thăm Ma... Nằm xen kẽ ở giữa các núi đá vôi là các thung lũng nhỏ hẹp. Đất đai chủ yếu là đất nâu đỏ và đất nâu vàng trên đá vôi phù hợp canh tác các loại cây trồng như ngô, gừng, thuốc lá.

Do địa hình cao nguyên, núi đá, mưa ít nên xã Lũng Nặm chỉ có những con mương, dòng chảy nhỏ có nước vào mùa mưa và nhanh chóng cạn nước vào mùa khô. Nguồn nước cho sản xuất và sinh hoạt phụ thuộc hoàn toàn vào nước mưa. Được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, với nguồn vốn từ các Chương trình 135, Chương trình 30a, xã được đầu tư xây dựng các công trình cung cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh. Hiện nay, các xóm đã được xây dựng bể công cộng các loại, các hộ gia đình cũng có các loại: Lu, bể vuông, có bể chứa từ 1 - 5 khối để tích trữ nước mưa. Tuy nhiên, tình trạng thiếu nước ở xã thường xuyên diễn ra do mưa ít, ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống, sinh hoạt và sản xuất của Nhân dân.

Lũng Nặm mang đặc điểm của khí hậu nhiệt đới gió mùa, đặc trưng vùng núi cao, phân chia thành 4 mùa rõ rệt: xuân, hạ, thu và đông. Mùa hạ và mùa thu tương ứng với mùa mưa thường bắt đầu từ tháng 4 đến tháng 10 hằng năm, nền nhiệt cao; mùa đông và mùa xuân tương ứng với mùa khô kéo dài từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau, các đợt gió mùa đông bắc hanh khô mang theo khí lạnh, kéo nhiệt độ xuống thấp, xuất hiện hiện tượng băng tuyết. Biên độ nhiệt độ thay đổi lớn. Lượng mưa ít và phân bố không đều, lượng mưa trung bình năm chỉ đạt 1.400 - 1.600mm. Nhiệt

độ trung bình cao nhất ở các tháng mùa hè là 32°C, thấp nhất ở các tháng mùa đông khoảng 3°C. Các hiện tượng gió lốc, gió bắc, sương muối, mưa đá xảy ra thường xuyên, gây nhiều thiệt hại cho cây trồng và vật nuôi.

Về tài nguyên rừng, tổng diện tích đất lâm nghiệp của xã là 3.242,7ha. Rừng trên địa bàn xã hết sức phong phú với nhiều loài thực vật. Hiện nay, công tác quy hoạch và bảo vệ rừng được xã đẩy mạnh, diện tích rừng tự nhiên trên những núi đá vôi được khoanh nuôi tái sinh.

Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên tạo cho xã Lũng Nặm cả thuận lợi và khó khăn trong phát triển nông nghiệp; mở rộng mối quan hệ, giao lưu trao đổi về kinh tế, văn hóa - xã hội với các địa phương khác.

Địa danh Lũng Nặm được hình thành và thay đổi qua các thời kỳ lịch sử. Xã Lũng Nặm ngày nay được thành lập trên cơ sở sáp nhập xã Kéo Yên (gồm Kéo Yên và Yên Lũng (cũ)) và xã Lũng Nặm (cũ).

Trước năm 1945, địa bàn xã Lũng Nặm (cũ) gồm 2 xã: Lũng Thôn và Nặm Thục; địa bàn xã Kéo Yên (cũ) là xã Kéo Đắc; xã Yên Lũng, thuộc tổng Trung An, châu Hà Quảng¹, tỉnh Cao Bằng.

Cách mạng tháng Tám thành công, thực hiện chủ trương của Quốc hội và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng

1. Vũ Thị Minh Hương, Nguyễn Văn Nguyên, Philippe Papin, *Địa danh và tài liệu lưu trữ về làng xã Bắc Kỳ*, Viện Văn hóa - Thông tin, Cục Lưu trữ Nhà nước, tr.177-179.

hòa, các tỉnh đều xóa bỏ cấp tổng; đồng thời các làng, xã nhỏ hợp nhất hành xã lớn hơn, theo đó, các xã Nặm Thục, Lũng Thôn, Hoàng Riệu¹ hợp nhất thành xã Quý Hiệu - tên bí danh cụ thân sinh ra đồng chí Kim Đồng (Nông Văn Dền), thuộc huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. Trụ sở đóng tại chợ Nặm Nhũng (cũ).

Đến năm 1950, thực hiện Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, về chia tách một số xã của huyện Hà Quảng, theo đó xã Quý Hiệu chia tách thành 3 xã là xã Kéo Yên, xã Yên Lũng và xã Lũng Nặm. Trụ sở xã Lũng Nặm đặt tại chợ Nặm Nhũng, trụ sở xã Yên Lũng đặt tại thôn Co Lý và trụ sở xã Kéo Yên đặt tại thôn Cáy Tắc.

Năm 1958, xã Lũng Nặm được tách ra thành 3 xã là xã Lũng Nặm, xã Vân An và xã Cải Viên.

Ngày 10/6/1981, Hội đồng Chính phủ ban hành Quyết định số 245-CP về việc điều chỉnh địa giới một số xã thuộc tỉnh Cao Bằng. Theo đó, tách các xóm Ảng Bó, Kéo Quyền của xã Vân An; các xóm Nặm Sấn, Thiêng Vài của xã Kéo Yên và các xóm Pó Tán, Cả Giếng, Bó Thon, Lũng In, Tổng Pó của xã Thượng Thôn để sáp nhập vào xã Lũng Nặm; Sáp nhập xã Yên Lũng và xã Kéo Yên (trừ hai xóm Nặm Sấn, Thiêng Vài) thành xã Kéo Yên.

Ngày 09/9/2019, Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Nghị quyết số 27/NQ-HĐND về việc sáp nhập, đổi tên xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, một số

1. Xã Kéo Đắc và Yên Lũng thời kỳ 1941 - 1945 được gọi là xã Hoàng Riệu.

ĐẢNG ỦY XÃ LŨNG NẶM

xóm thuộc hai xã Lũng Nặm và Kéo Yên được sáp nhập¹, theo đó, xã Kéo Yên gồm 10 xóm: Nặm Rạng, Cây Tắc, Phia Đó, Lũng Luông, Lũng Tú, Rạng Rụng, Rạng Púm, Sỷ Ngải, Pá Rản, Lũng Sáng; xã Lũng Nặm gồm các xóm: Kéo Quyền, Kéo Hai, Po Tán, Cả Giếng, Cả Giồng, Lũng In, xóm Chợ (cũ), Tổng Pỏ, Nặm Sấn, Nặm Nhũng (Bản), Thông Sác, Cả Má, Lũng Chấn.

Ngày 10/01/2020, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 864/NQ-UBTVQH14 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Cao Bằng (nghị quyết có hiệu lực từ ngày 01/02/2020). Theo đó, nhập toàn bộ 20,46 km² diện tích tự nhiên, 1.292 người của xã Kéo Yên vào xã Lũng Nặm. Trong đó, sáp nhập các xóm: Kéo Hai, Po Tán, Kéo Quyền thành xóm Kéo Quyền; các xóm: Chợ (cũ), Cả Má, Thông Sác thành xóm Nặm Nhũng; các xóm: Nặm Sấn, Nặm Nhũng Bản thành xóm Nặm Sấn; các xóm: Tổng Pỏ, Cả Giồng, Cả Giếng, Lũng Chấn, Lũng In giữ nguyên; sáp nhập các xóm: Lũng Luông, Pá Rản, Sỷ Ngải, Lũng Sáng thành xóm Lũng Luông; các xóm: Rạng Rụng, Rạng Púm, Phia Đó thành xóm Rạng Rụng; các xóm:

1. Xã Kéo Yên: sáp nhập xóm Nặm Rạng và xóm Cây Tắc thành xóm Cây Tắc; sáp nhập xóm Rạng Rụng, xóm Phia Đó và xóm Rạng Púm (11 hộ) thành xóm Rạng Rụng; sáp nhập xóm Lũng Sáng, xóm Lũng Luông, xóm Pá Rản và xóm Sỷ Ngải thành xóm Lũng Luông; sáp nhập xóm Lũng Tú và xóm Rạng Púm (05 hộ nhóm Cả Lọ) thành xóm Lũng Tú.

Xã Lũng Nặm: sáp nhập xóm Chợ Nặm Nhũng, xóm Thông Sác và xóm Cả Má thành xóm Nặm Nhũng; sáp nhập xóm Kéo Quyền, xóm Kéo Hai và xóm Po Tán thành xóm Kéo Quyền; sáp nhập xóm Nặm Nhũng Bản và xóm Nặm Sấn thành xóm Nặm Sấn.

Cáy Tắc, Nặm Rằng thành xóm Cáy Tắc; xóm Lũng Tú giữ nguyên. Sau sáp nhập xã Lũng Nặm gồm 12 xóm: Cáy Tắc, Kéo Quyển, Cả Giếng, Cả Giồng, Lũng In, Lũng Luông, Lũng Tú, Nặm Nhũng, Tổng Pỏ, Nặm Sấn, Rằng Rụng, Lũng Chấn với 47,43 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 2.713 người.

II. Con người và truyền thống

Vùng đất Lũng Nặm ngày nay nằm trong vùng Lục Khu¹ rộng lớn, là địa bàn sinh sống của đồng bào người Nùng và người Mông từ lâu đời. Cùng với việc cải tạo đất đai là quá trình đấu tranh với thiên nhiên khắc nghiệt, những nhóm nhỏ các hộ dân phát triển thành xóm tồn tại từ bao đời nay trên mảnh đất Lũng Nặm. Hiện nay, dân tộc Nùng ở xã có 2.672 người, chiếm 93,5% và dân tộc Mông có 187 người, chiếm 6,5%.

Về sản xuất, do xã không có sông suối, nước cho sản xuất đều phụ thuộc vào nước mưa, thiếu nước về mùa khô, Nhân dân các dân tộc trên địa bàn thường chỉ sản xuất được một vụ lúa, còn lại là trồng các cây hoa màu như: Ngô, gừng... Về chăn nuôi, do địa hình của xã khó khăn, hiểm trở không phù hợp với việc nuôi chăn thả nên người dân chủ yếu trồng cỏ voi để nuôi trâu, bò vỗ béo nhất chuồng. Sống ở vùng rừng núi, nên đồng bào có ý thức bảo vệ rừng. Trải qua quá trình phát triển, cùng với sự tiến bộ của khoa

1. Lục Khu bao gồm các xã Thượng Thôn, Nội Thôn, Mã Ba, Hồng Sỹ, Lũng Nặm, Cải Viên và Tổng Cọt ngày nay.

học kỹ thuật, cơ chế quản lý sản xuất nông nghiệp thay đổi tạo ra những động lực thúc đẩy Nhân dân đầu tư thâm canh tăng vụ, mở rộng diện tích, sử dụng giống mới để tăng năng suất và hiệu quả kinh tế. Nhiều mô hình khuyến nông áp dụng kỹ thuật canh tác tiên tiến được xây dựng, tạo ra hướng đi mới cho nông nghiệp địa phương.

Đồng bào dân tộc Nùng chiếm đa số trên địa bàn Lũng Nặm, với 2 nhóm Nùng cùng sinh sống xen kẽ bên nhau gồm Nùng Giang, Nùng Suồng. Hiện nay, đồng bào Nùng sống tập trung ở các xóm: Rằng Rụng, Lũng Luông, Cáy Tắc, Lũng Tú, Kéo Quyển, Lũng In, Cả Giếng, Cả Giồng, Tổng Pỏ. Người Nùng ở Lũng Nặm có nền văn hóa dân tộc phong phú, đa dạng thể hiện qua trang phục, sinh hoạt, lao động, quan hệ xã hội, phong tục tập quán, nhưng đặc sắc nhất là thể loại dân ca hát tài sli còn được lưu giữ và bảo tồn đến ngày nay. Hát tài sli là hát giao duyên của thanh niên nam nữ dưới hình thức diễn xướng tập thể, thường là đôi nam, đôi nữ hát đối đáp với nhau và được hát theo hai bè trong các dịp ngày tết cổ truyền, ngày hội, cưới xin, hay trong lúc đi làm mùa vụ... Có những cuộc hát kéo dài đến 1 - 2 ngày và từ đó nhiều đôi trai gái nên vợ nên chồng. Bên cạnh đó, con trai, con gái dân tộc Nùng đều hút thuốc lá bằng điếu ọc. Họ thường châm thuốc cho nhau trong lúc nói chuyện, giao lưu.

Ngoài sản xuất nông - lâm nghiệp, người Nùng coi trọng bảo tồn những nghề truyền thống như: Dệt thổ cẩm, nhuộm vải chàm đen để làm quần áo mặc. Phụ nữ Nùng

trồng bông, kéo sợi dệt vải, trồng cây chàm tinh chế thành phẩm nhuộm. Còn đàn ông thì biết làm nghề rèn, đan lát, mộc... Những năm trở lại đây, đời sống của người Nùng ở Lũng Nặm có nhiều chuyển biến, tiến bộ trên lộ trình xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế hàng hóa. Đời sống của người dân ngày càng được cải thiện.

Về ẩm thực: Người Nùng thường ăn cơm ngô, cháo bẹ, rau măng. Ngoài các món ăn thông thường, người Nùng có một số món ăn đặc sản gắn với các dịp lễ tiết như gói bánh chưng (loại bánh dài), làm bánh ngải (bánh dày với lá ngải cứu non), món Sáu Sói (thịt luộc)...

Trang phục truyền thống của người Nùng khá đơn giản, thường làm bằng vải thô tự dệt, nhuộm chàm và hầu như không có thêu thùa trang trí. Nam giới mặc áo cổ đứng, xẻ ngực, có hàng cúc vải. Trong khi đó, phụ nữ mặc áo năm thân, cài cúc bên nách phải, thường chỉ dài quá hông. Phụ nữ Nùng thường dùng hai loại khăn đội đầu, khăn thường gọi là “bầu quạ” và khăn chỉ đội khi cưới xin, hội hè thì gọi là “bầu chịp”.

Nhà ở: Ngôi nhà truyền thống của dân tộc Nùng là nhà sàn bằng gỗ, lợp mái ngói 2 mái (hoặc 4 mái), có ba tầng sử dụng. Tầng 1 là gầm sàn dành cho gia cầm, gia súc, công cụ sản xuất; tầng 2 là sàn dành cho người ở và các đồ dùng sinh hoạt; tầng 3 là gác, làm kho chứa lương thực, các thứ khác được bảo quản ở nơi khô ráo. Phía trước nhà có sàn phơi. Trong nhà ở của người Nùng, bếp không chỉ để nấu ăn, mà còn để sưởi ấm, nhất là mùa đông giá lạnh. Thực

hiện phong trào xây dựng đời sống văn hóa mới, người Nùng nơi đây từng bước bỏ được thói quen nhốt gia súc, gia cầm ở gầm sàn nhà ở mà làm chuồng trại xa nhà để đảm bảo vệ sinh. Gầm sàn được cải tạo làm nơi để lương thực, dụng cụ lao động... vừa thoáng mát vừa đảm bảo vệ sinh môi trường nhưng vẫn giữ được kiến trúc nhà sàn cổ. Việc giữ lại nếp nhà sàn của đồng bào không chỉ là giữ nếp nhà ở mà còn lưu giữ không gian văn hóa.

Cùng với đồng bào người Nùng, đời sống văn hóa của đồng bào Mông ở Lũng Nặm khá phong phú và mang những nét độc đáo riêng. Ẩm thực của đồng bào dân tộc Mông có bản sắc văn hóa vô cùng riêng biệt, khó bị nhầm lẫn với các dân tộc khác. Những món ăn đặc sắc nhất của người Mông phải kể đến: mèn mén, canh rau cải... Mèn mén được xem là một món ăn truyền thống của người Mông. Từ xa xưa, khi điều kiện của các hộ gia đình Mông chưa có chuyển biến tích cực như bây giờ, thì đây chính là món ăn chính trong các bữa cơm của họ. Nguyên liệu để chế biến mèn mén chủ yếu được làm từ bột ngô tẻ có hạt to, đều, thơm và dẻo. Ngày nay, dù đời sống của người Mông đã được cải thiện, nhưng mèn mén vẫn là một món ăn không thể thiếu trong mỗi mâm cơm của người dân nơi đây. Đây còn là một món ăn có ý nghĩa về mặt tâm linh. Bởi theo quan niệm của đồng bào dân tộc Mông, mèn mén dường như là món bắt buộc phải có trong mâm cơm, đặc biệt là trong nhiều dịp quan trọng như ma chay, lễ, Tết, cưới hỏi và những ngày quan trọng khác.

Bản sắc văn hóa của người Mông ở Lũng Nặm còn thể

hiện rất rõ nét trong trang phục truyền thống, ở nam giới là quần vải đen ống rộng, áo vải trắng, đầu đội khăn; ở phụ nữ gồm: váy vải đen, áo thêu, khăn kẻ quấn đầu, vải đen cuốn chân. Trang sức của phụ nữ Mông làm bằng bạc, gồm: Khuyên tai, vòng cổ, vòng tay... Phụ nữ Mông được cha mẹ, các chị dạy se lanh, dệt vải, thêu hoa váy, áo, thắt lưng, khăn... từ nhỏ nên tự chủ động trong trang phục của mình.

Đồng bào Mông trước đây phổ biến ở nhà gỗ vách đất; những gia đình có điều kiện hơn thì làm tường trình. Một số gia đình người Mông cũng xây dựng nhà sàn hoặc nửa sàn nửa trệt. Ngày nay, các loại vật liệu xây dựng mới đã xuất hiện phổ biến hơn ở Lũng Nặm, tuy nhiên kiến trúc truyền thống của đồng bào dân tộc Mông vẫn được lưu giữ.

Ngày nay, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, đời sống vật chất của Nhân dân được nâng cao. Nhịp điệu của cuộc sống cùng với sự tác động của nhiều yếu tố đã làm thay đổi một số phong tục, tập quán cổ truyền của đồng bào các dân tộc Lũng Nặm phù hợp hơn với thời đại. Nhưng nét đẹp văn hóa của Nhân dân các dân tộc vẫn được bảo lưu và phát huy, trở thành chỗ dựa tinh thần cho Nhân dân trong thời kỳ hội nhập và phát triển.